

Số : 426 /XMHV- CBTT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên giao dịch của tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân
Mã chứng khoán : HVX
Trụ sở chính: 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236. 3842172 Fax: 0236. 3842441
Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Thị Ánh Đào
Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân xin thông báo về Báo cáo thường niên năm 2020. (Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2020).

Thông tin này được Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân đăng tải trên trang tin điện tử của công ty theo địa chỉ: www.haivancement.vn tại mục “*Công bố thông tin*” vào ngày 16/4/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

* Đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Lê Thị Ánh Đào

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

Đà Nẵng, ngày 16/4/2021



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 425/XMHV-TCKT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN NGÀY 31/12/2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: Vicem Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2018 (thay đổi lần thứ 7).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xi măng Hải Vân) thuộc Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 15/12/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ngày 01/3/2001, thực hiện Văn bản số 04/CP-ĐMDN ngày 02/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Xi măng Việt Nam tiếp nhận Công ty xi măng Hải Vân về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty.

0101
ÔNG
CỔ PH
MĂNG
HẢI
CHẾ

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVX vào ngày 28 tháng 9 năm 2010 .

Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh clinker, xi măng;
- Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng.

Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và quản lý bộ máy:

3.1. Mô hình quản trị:

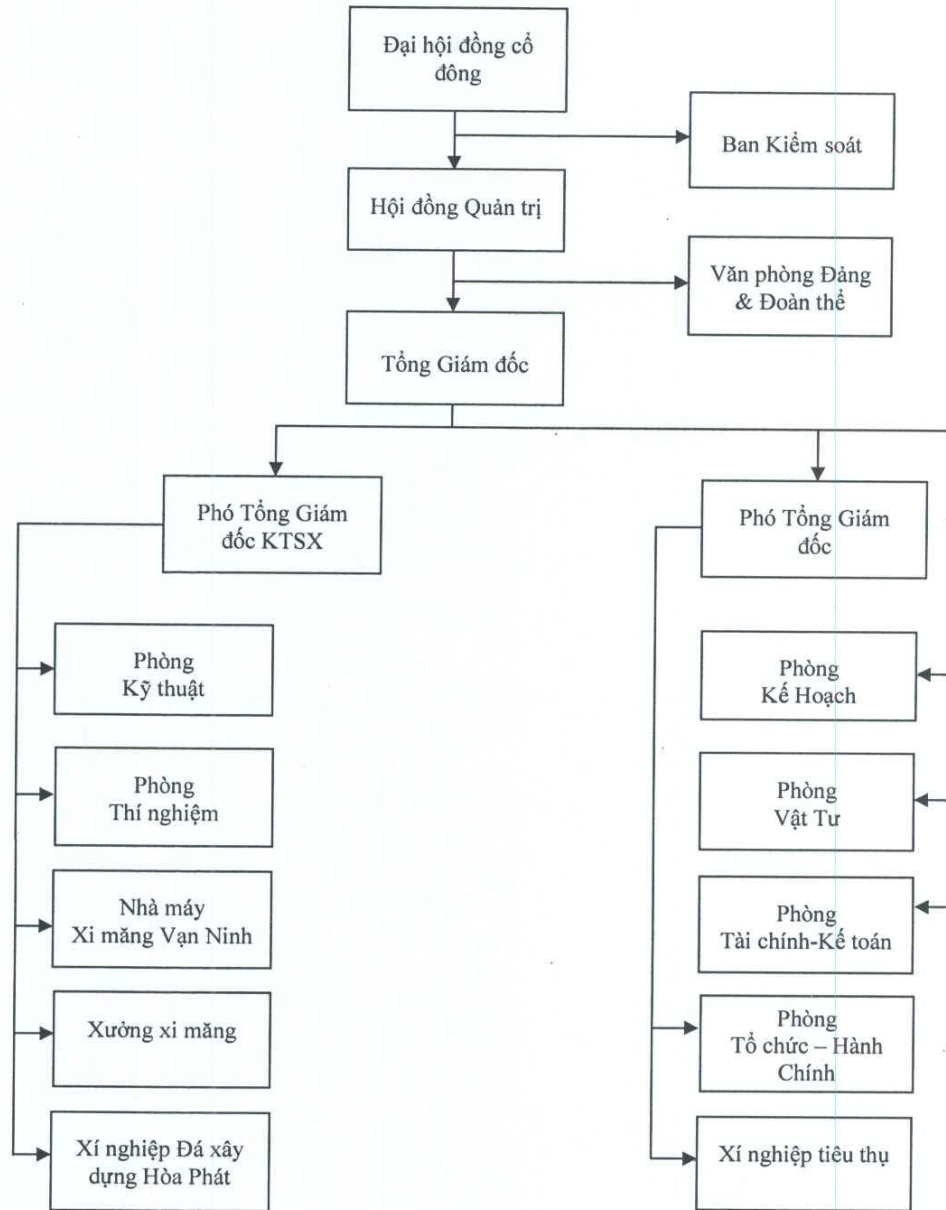
Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 75,75% vốn cổ phần, phần vốn còn lại được sở hữu bởi các cổ đông gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Mô hình kinh doanh của Vicem Hải Vân được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ Công ty, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân và tập thể khi thực thi nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo nhu cầu của thị trường, công ty đã thành lập hệ thống các phòng, ban, xưởng, đơn vị trực thuộc, được phân chia theo chức năng riêng biệt nhưng vẫn đảm bảo có mối quan hệ hỗ trợ khăng khít trong việc thực hiện các công việc để quá trình sản xuất kinh doanh được thông suốt.

35-
TY
HAI
VICE
VAN
195

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực

hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

- Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

Công ty đã thành lập 10 phòng, ban, xưởng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.

- Thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị của Vicem Hải Vân gồm 05 thành viên. Tất cả thành viên HĐQT đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và am hiểu môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Stt	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01	Lê Xuân Khôi (Bầu ngày 20/6/2020)	20/04/1972	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, Cử nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản	Chủ tịch HĐQT
-	Nguyễn Tuấn Anh (từ nhiệm ngày 20/6/2020)	21/09/1968	Thạc sĩ quản lý (Bi), Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Chủ tịch HĐQT
02.	Ngô Đức Lưu	10/03/1971	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Ủy viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
03.	Nguyễn Quang Tuấn (Bầu ngày 16/10/2020)	15/11/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính kế toán	Ủy viên HĐQT
04.	Lê Văn Chính (Bầu ngày 16/10/2020)	16/03/1965	Kỹ sư máy và tự động thủy khí	Ủy viên HĐQT
05	Nguyễn Hoàng Trí (Bầu ngày 16/10/2020)	13/06/1977	Kỹ sư điện	Ủy viên HĐQT
-	Hồ Xuân Thu (từ nhiệm ngày 16/10/2020)	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Ủy viên HĐQT
-	Nguyễn Hòa Nam (từ nhiệm ngày 16/10/2020)	30/05/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT

(*). Ông Lê Xuân Khôi, Ông Nguyễn Quang Tuấn, Ông Lê Văn Chính: Thành viên không điều hành

- Thành viên Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01.	Ngô Đức Lưu	10/03/1971	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Tổng giám đốc
02.	Hồ Xuân Thu	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Phó TGĐ Sản xuất
03.	Lưu Văn Bồng	10/03/1964	Cử nhân QTKD	Phó TGĐ Nội chính

- Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
01.	Huỳnh Ngọc Khiêm	01/07/1965	Cử nhân tài chính kế toán	Trưởng ban	1.000
02.	Hoàng Xuân Thịnh	09/05/1972	Kỹ sư hóa Silicac	Thành viên	5.002
03.	Nguyễn Hồng Minh (Bầu ngày	08/01/1973	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Thành viên	10

-	16/10/2020) Nguyễn Hoàng Trí (từ nhiệm ngày 16/10/2020)	13/06/1977	Kỹ sư điện	Thành viên	4.200
---	--	------------	------------	------------	-------

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB 30; PCB 40; PC 40, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như xi măng siêu mịn, xi măng bền sunfat, xi măng xây tô,.. cung cấp cho các công trình xây dựng, cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng, bê tông cọc nhồi.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,..

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư dây chuyền nghiền công suất 40 tấn/giờ tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn - 10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.
- Đầu tư thêm silo chứa xi măng tại trạm qui nhơn để tăng năng lực xuất hàng.
- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, nhất là những tháng xây dựng cao điểm, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra sản phẩm xi măng ổn định chất lượng.
- Vicem Hải Vân trở thành nhà sản xuất và kinh doanh xi măng, vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.
- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy sẽ được tăng cường trồng cây xanh.
- Thay thế một phần các nguyên liệu, tài nguyên hóa thạch không tái tạo cho sản xuất xi măng, nghiên cứu sử dụng bùn và rác thải công nghiệp không nguy hại

14001
 CÔNG
 CỔ PHẦN
 XI MĂNG
 HẢI VÂN
 2010-

làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, sử dụng tro, xỉ,... thay thế nguyên liệu và nhiên liệu trong sản xuất xi măng.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001 tại Công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng và Quảng Nam có cảng biển thuận lợi và là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại đối với ngành xi măng, đặc biệt là khi chính sách tài khóa tại quốc gia này có thể bị thắt chặt lại trong tương lai..

- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...

- Áp lực đổi mới công nghệ và sử dụng nguyên liệu thay thế là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp sản xuất do xi măng là một ngành tiêu tốn nhiều năng lượng và sử dụng tài nguyên không tái tạo

- Sản xuất và tiêu thụ xi măng là một ngành có mức độ phụ thuộc vào tình hình mùa vụ xây dựng. Thông thường trong một năm tình hình tiêu thụ xi măng trong 6 tháng cuối năm có tốc độ tăng trưởng hơn 6 tháng đầu năm. Việc tiêu thụ xi măng hoàn toàn phụ thuộc vào sự biến đổi khí hậu và tiến độ các Công trình xây dựng đặc biệt là ở miền Trung.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

Ngoài yếu tố thời tiết, một nguyên nhân quan trọng khác làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, tiêu thụ xi măng đến từ yếu tố nguyên vật liệu đầu vào, giá nguyên; nhiên vật liệu cuối năm 2020 có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí năng lượng tăng gây ra khó khăn cho ngành xi măng, giá than tăng tác động mạnh đến chi phí năng lượng trong giá thành sản phẩm của clinker và xi măng.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

1234
TY
AN
VICE
AN
1234

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, GDP toàn cầu âm khoảng 5%, GDP của Việt Nam tăng trưởng 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất giai đoạn 2011-2020), trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,23% so với năm 2019. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Ngành công nghiệp năm 2020 tăng 3,36% so với năm 2019.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019. Đặc biệt là khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, nhu cầu giảm từ 40-50% trong Quý 4/2020, giá xi măng giảm từ 60.000 đ/tấn đến 80.000 đ/tấn tùy từng thương hiệu và địa bàn; việc xuất khẩu cũng rất khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 có những thời điểm đã gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước, khiến thị trường trong nước đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

Nhìn chung, năm 2020 ngành xi măng bên cạnh những thuận lợi từ kinh tế vĩ mô ổn định, sự hỗ trợ kịp thời Chính phủ trong ứng phó với đại dịch Covid-19 giảm tiền điện, giãn tiền nộp thuế,.. ngành xi măng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức như: Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm; một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng chậm lại, nhu cầu trong nước giảm, trong khi nguồn cung tăng cao (cung vượt cầu khoảng 30%) càng gây áp lực cho thị trường trong nước.

Trước tình hình trên, Công ty có nhiều giải pháp để tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, dây chuyền nghiên xi măng hoạt động ổn định, duy trì lò nung hoạt động dài ngày, năng suất cao,. Công tác vận hành thiết bị được thực hiện đúng theo các quy trình, hướng dẫn; công tác bảo trì ngăn ngừa (CBM) được duy trì nghiêm túc, đều đặn giúp phát hiện sớm để khắc phục kịp thời, ngăn chặn được nhiều sự cố thiết bị. Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất hàng ngày, chủ động dừng lò sửa chữa, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn sát thực tế, tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

2. Kết quả kinh doanh năm 2020:

DVT:

Stt	Triệu đồng			
	Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện (%)

		2019	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3) /(1)	(5)=(3) /(2)
1	Tổng doanh thu	871.548	837.548	637.166	73	76
2	Lợi nhuận trước thuế	6.403	7.044	5.211	81	74
3	Lợi nhuận sau thuế	5.079	5.635	4.457	88	79

Trong bối cảnh thị trường xi măng nội địa nguồn cung đang vượt cầu, các thương hiệu xi măng cạnh tranh nhau về chất lượng cũng như giá bán vô cùng quyết liệt. Lại thêm tác động của dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ đầu năm và tái bùng phát lần hai mà tâm dịch tại thành phố Đà Nẵng cùng với thiên tai bão, lũ tại miền trung đã làm cho sản lượng tiêu thụ xi măng trong năm 2020 của Công ty giảm, thực hiện chỉ bằng 77,21% so với cùng kỳ năm 2019, bằng 73,37% kế hoạch năm. Theo đó, doanh thu đạt 637,166 tỷ đồng, bằng 76% so với kế hoạch và 73% so với thực hiện năm 2019. Sản lượng giảm nên định phí trên tấn xi măng tăng làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù Công ty đã cân đối dòng tiền, chủ động trả nợ vay dài hạn cho ngân hàng để giảm chi phí tài chính (giảm 11,6 tỷ đồng so với cùng kỳ), đồng thời tăng cường tiết kiệm; hợp lý hóa trong sản xuất để giảm chi phí biến đổi, tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng để phần nào bù đắp việc tăng chi phí cố định do sản lượng giảm. Tuy nhiên, trước tình hình khó khăn trên đã làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 Công ty thực hiện đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm trước cũng như kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt lần lượt 5,211 tỷ đồng và 4,457 tỷ đồng, tương ứng với 81% và 88% so với cùng kỳ năm 2019; đạt 81% và 88% so với cùng kỳ kế hoạch năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Dự án Kho trung chuyển Quy Nhơn đưa vào sử dụng đầu năm 2020 và đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán. Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc online: Hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc online, hiện đang thực hiện kết nối với Sở TNMT tỉnh Quảng Bình và thành phố Đà Nẵng.

Dự án mỏ Hốc khế: Sở, ban ngành đang xem xét để chấp thuận việc lập và phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500, triển khai thủ tục giao đất, cho thuê đất khu nhà xưởng, khu chế biến của mỏ Hốc Khế.

Mỏ Cát Kết: Hoàn thành việc thuê đất giai đoạn 1 với diện tích 1,3 ha và đã tổ chức khai thác, tiếp tục triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng phần còn lại của mỏ 8,5 ha để đưa vào khai thác, nhằm đáp ứng một phần nguồn nguyên liệu sản xuất clinker.

Mở sết: Thực hiện việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030 với tỉnh Quảng Bình để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất xi măng của công ty trong giai đoạn hiện nay và lâu dài.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	So sánh với 2019(%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>
1. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	993.600	698.169	70,27
- Clinker tiêu thụ		335.941	190.504	56,71
- Xi măng		657.659	507.665	77,19
+ Xi măng SX và Gia công	Tấn	657.521	507.665	77,21
<i>Xi măng Hải Vân</i>	<i>Tấn</i>	<i>234.319</i>	<i>64.613</i>	<i>27,57</i>
<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>423.202</i>	<i>443.052</i>	<i>104,69</i>
- Xi măng thương mại	Tấn	138	0	
2. Tổng giá trị tài sản	Đồng	862.484.718.591	790.252.760.730	91,63
3. Doanh thu thuần	Đồng	869.587.176.635	636.969.332.134	73,25
4. Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	4.512.927.536	5.449.970.862	120,76
5. Lợi nhuận khác	Đồng	1.889.792.787	-238.912.789	-12,64
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.402.720.323	5.211.058.073	81,39
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.078.619.899	4.456.554.360	87,75

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,59	0,43	72,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,19	0,09	47,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	49,48	44,43	89,79
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	97,95	79,94	81,61
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động	Lần			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,11	5,52	77,64
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,01	0,81	79,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,58	0,70	120,69
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,17	1,01	86,32
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,59	0,56	94,92
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,52	0,86	94,92

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 41.525.250 cổ phiếu phổ thông
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do: 38.449.759 cổ phiếu
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.075.491 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, TP. Hà Nội	31.455.760	75,75
Đại diện phần vốn Của Tổng công ty Xi măng Việt Nam				
1	Ông: Lê Xuân Khôi	Số 9 lô 2C Khu đô thị Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	10.487.760	25,26
2	Ông: Ngô Đức Lưu	C32 - TT18 Khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	5.242.000	12,62
3	Ông: Nguyễn Quang Tuân	96 Nguyễn Văn Cừ, Vĩnh Tuy 2, P. Mạo Khê, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	5.242.000	12,62
4	Ông: Lê Văn Chính	89 Phạm Ngọc Khánh, P. Hải Tân, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	5.242.000	12,62
5	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	403 Nguyễn Lương Bằng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng	5.242.000	12,62

- Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101235 do sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2008, đăng ký bổ sung lần thứ 7 ngày 08/5/2018. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Xi măng Việt Nam:	31.455.760	314.557.600.000	75,75%
<i>Trong đó có các đại diện:</i>			

1. Ông: Lê Xuân Khôi	10.487.760	104.877.600.000	25,26%
2. Ông: Ngô Đức Lưu	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
3. Ông: Nguyễn Quang Tuân	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
4. Ông: Lê Văn Chính	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
5. Ông: Nguyễn Hoàng Trí	5.242.000	52.420.000.000	12,62%
Tổng cộng	31.455.760	314.557.600.000	75,75%

- Cơ cấu cổ đông cá nhân và tổ chức; trong và ngoài nước:

Cơ cấu sở hữu	Số lượng	CP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	830	41.181.750	411.817.500.000	99,17%
Cá nhân	814	8.303.040	83.030.400.000	20,00%
Tổ chức	16	32.878.710	328.787.100.000	79,17%
Nước ngoài	25	343.500	3.435.000.000	0,83%
Cá nhân	21	309.870	3.098.700.000	0,75%
Tổ chức	4	33.630	336.300.000	0,08%
	855	41.525.250	415.252.500.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2021 của TT Lưu ký CK VN).

(*) Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam

Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân

Công ty mẹ của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân:

Công ty mẹ: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 228 Lê Duẩn-Hà Nội

Tel: (04)8.512425-(04)8.519659-(04)8.519661

Fax: (04)8.517228

Website: www.vicem.vn

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam sở hữu 31.455.760 cổ phần, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

Danh sách Ban điều hành với người có liên quan:

1. Ông Ngô Đức Lưu:

2016
VICEM
PHẦN
XI MĂNG
VIỆT NAM
HẢI VÂN

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân từ ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 5.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,012%

Số cổ phần người có liên quan: không

2. Ông Hồ Xuân Thu:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân (Miễn nhiệm ngày 16/10/2020);

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 17.710 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,043%;

Số cổ phần người có liên quan: 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Hòa Nam:

Chức vụ và công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân (Miễn nhiệm ngày 16/10/2020);

Số cổ phần Công ty nắm giữ: 15.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,037%;

Số cổ phần người có liên quan: Không

4. Ông Lưu Văn Bồng: Phó Tổng giám đốc:

- Số cổ phần nắm giữ: 14.632 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ: 0,035%

- Số cổ phần người có liên quan:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi cư trú	Số cổ phiếu nắm giữ
Em	Lưu Văn Chanh	1965	Tổ 22 P. Hòa Hiệp Bắc – Q. Liên Chiểu – TP Đà Nẵng	1.600

Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

+ Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Chỉ có cổ đông chi phối là Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam như đã nêu trên, chiếm 75,75% vốn điều lệ.

- Nhóm cổ đông sở hữu:

Nhóm cổ đông Công ty TNHH Tập Đoàn Thăng Lợi:

Cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dương Xuân Thủy	1.957.749	4,71
Dương Xuân Chung	1.568.671	3,78
Vũ Viết Hoàn	1.506.820	3,63

+ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Stt	Họ tên	Quốc tịch	SL sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	ABE TERUO	Japan	12900	0,0311
2	AOSHIMA HISASHI	Japan	1000	0,0024
3	Chen Liang Chih	Taiwan	2800	0,0067
4	CHEN MIAO LIEN	Taiwan	28700	0,0691
5	Cheng Chin Tsang	Taiwan	15300	0,0368
6	Chung Seung Il	Republic of Korea	1500	0,0036
7	HINO JUNKO	Japan	300	0,0007
8	Kazuto Tanida	Japan	200	0,0005
9	LEE GUI WEON	Republic of Korea	1000	0,0024
10	LISCUM DOUGLAS EARL	USA	120	0,0003
11	LIU CHENG MIN	Taiwan	95800	0,2307
12	LIU CHIEN HUNG	Taiwan	126400	0,3044
13	LIU, CHEN-LIN	Taiwan	3600	0,0087
14	MIKI ATSUSHI	Japan	100	0,0002
15	Morimoto Kenichi	Japan	100	0,0002
16	Ohkura Toshimoto	Japan	1000	0,0024
17	PHẠM VIVA THANH	USA	0	-
18	TOKUO TOSHIHIDE	Japan	200	0,0005
19	WU, PING - HSIU	Taiwan	1350	0,0033
20	YAGI AKIKO	Japan	100	0,0002
21	YEE AUN TONG	Malaysia	1000	0,0024
22	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	15040	0,0362
23	IWAICOSMO SECURITIES CO., LTD	Japan	4200	0,0101
24	NH Investment & Securities Co., Ltd.	Republic of Korea	9900	0,0238
25	SAMSUNG SECURITIES CO., LTD.	Republic of Korea	4490	0,0108

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2020, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, trong bối cảnh thị trường xi măng trong

nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu. Tuy nhiên, dưới sự điều hành và phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và sự liên kết chặt chẽ giữa các Phòng ban, Xưởng sản xuất, Nhà máy, Xí nghiệp,.. và sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty, năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Thực hiện so với kế hoạch (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng sản xuất		1.230.000	1.077.468	87,60
-	Clinker	Tấn	530.000	563.905	106,40
-	Xi măng	Tấn	700.000	513.563	73,37
+	Xi măng SX và gia công	Tấn	700.000	513.563	73,37
	<i>Xi măng Hải Vân</i>	<i>Tấn</i>	<i>100.000</i>	<i>64.613</i>	<i>64,61</i>
	<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>600.000</i>	<i>448.950</i>	<i>74,83</i>
2	Sản lượng tiêu thụ		920.000	698.169	75,89
-	Clinker tiêu thụ	Tấn	220.000	190.504	86,59
-	Xi măng	Tấn	700.000	507.665	72,52
+	Xi măng SX và gia công	Tấn	700.000	507.665	72,52
	<i>Xi măng tiêu thụ</i>	<i>Tấn</i>	<i>100.000</i>	<i>64.613</i>	<i>64,61</i>
	<i>Xi măng Gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>600.000</i>	<i>443.052</i>	<i>73,84</i>
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	837.548	637.166	76,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.044	5.211	73,98
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	26.000	25.733	98,97

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Trong năm 2020 hầu hết các thiết bị đều hoạt động ổn định, đạt và vượt công suất thiết kế đảm bảo năng suất, chất lượng. Công tác sửa chữa bảo dưỡng thực hiện theo đúng kế hoạch, công tác vận hành thiết bị được tuân thủ theo đúng qui trình hướng dẫn. Thực hiện kiểm tra giám sát trình trạng thiết bị thông qua các checklist do tổ CBM thực hiện. Trong quá trình vận hành thiết bị các sự cố xảy ra đều được khắc phục kịp thời, đảm bảo sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Chất lượng xi măng bao và rời đều đáp ứng yêu cầu của TCVN 6260.

- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, định biên lại lao động trên nguyên tắc gọn nhẹ, linh hoạt với chức năng nhiệm vụ cụ thể tránh chồng chéo, trách nhiệm rõ ràng nhằm tăng năng suất lao động với mục tiêu sử dụng lao động hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

- Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, phân phối tiền lương trên cơ sở hiệu quả công việc.

- Công ty luôn cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách tiền lương trong từng bộ phận sản xuất, quản lý nhằm tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Đảm bảo đời sống, duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên công ty.

- Duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001-2007, Hệ thống quản lý ISO/IEC 17025-2017 về Phòng thí nghiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hiện công khai minh bạch trong điều hành hoạt động sản xuất doanh.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

- Chất lượng clinker Vạn Ninh chưa đáp ứng được độ lưu sứt của bê tông do thiết bị thuộc thế hệ cũ nên phải thực hiện mua clinker để sản xuất xi măng rời Công nghiệp cung cấp cho hệ thống trạm trộn, cường độ clinker Vạn Ninh thấp $R28=47,4\text{Mpa}$.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Vicem Hải Vân là 790 tỷ đồng bằng 91% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 136 tỷ đồng; giảm 14% so với năm 2019, chủ yếu là giảm nợ phải thu do trong năm Công ty tăng cường thu hồi nợ; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 19 tỷ đồng, giảm 8 tỷ đồng so với đầu năm 2020 (27 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 654 tỷ đồng; giảm 7% so với cùng kỳ năm 2019 (704 tỷ đồng), giảm chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2020, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 351 tỷ đồng bằng 82% so với cùng kỳ 2019. Trong đó: nợ ngắn hạn 317 tỷ đồng; tăng 48 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã tăng nợ vay ngắn hạn ngân hàng 81 tỷ đồng; nợ phải trả người bán giảm 33 tỷ đồng. Nợ dài hạn tại 31/12 là 34 tỷ đồng, giảm 124 tỷ đồng so với đầu năm 2020, do Công ty tập trung trả nợ vay dài hạn nhằm giảm chi phí tài chính. Nhìn chung năm 2020 Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, cùng với nguồn khấu hao đã tập trung trả nợ vay ngân hàng nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty đảm bảo tinh gọn và phù hợp với tình hình mới như: sáp nhập Phòng CNTT vào Phòng TCHC,



điều chuyển bộ phận vận hành CCR tại các Xưởng của Nhà máy XM Vạn Ninh về Phòng Kỹ thuật Nhà máy Xi măng Vạn Ninh.

- Chính sách tiền lương, thu nhập của người lao động: Giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý cho CBCNV, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo đúng quy định cho 100% người lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng tranh chấp lao động và khiếu kiện phức tạp nào xảy ra trong năm qua.

Số lượng lao động kế hoạch năm 2020 là 425 người. Lao động bình quân ước thực hiện năm 2020 là 412 người. Trong năm 2020, để tăng năng suất lao động bên cạnh việc cải tiến công nghệ, máy móc thiết bị, Công ty đã tăng cường rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động, qua đó tinh giản bộ máy. Kết quả là số lao động thực hiện năm 2020 đã giảm được 4% so với kế hoạch và giảm 10% so với thực hiện năm 2019.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2020: 11,36 triệu đồng/người/tháng, bằng 100% so với kế hoạch năm 2020, tăng 10% so với thực hiện năm 2019.

- Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như tham quan, sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi đồng viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

- Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

0122
CÔNG TY
XI MĂNG
VICEM
HẢI VÂN
IPCA

- Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của Vicem, phối hợp cùng các đơn vị thành viên Vicem để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,.. nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Nghiên cứu phát triển thêm dòng sản phẩm mới hướng đến sản phẩm xi măng xây tô với giá thành thấp, giá bán cạnh tranh ở phân khúc giá thấp.

- Đầu tư dây chuyền nghiền xi măng tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh bắc miền trung.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Tổng lượng điện năng của Công ty tiêu thụ năm 2020 là 57.200.906 KW/năm.

Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:



Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.
- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

6.4. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện
- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.5. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.
- Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.
- Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

1.1. Hoạt động của Công ty:

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả giảm so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng tiêu thụ clinker và xi măng đạt 78% so

với kế hoạch, lợi nhuận đạt 5,211 tỷ đồng tuy thấp hơn so với kế hoạch (giảm 0,941 tỷ đồng), nhưng trước những khó khăn về tình hình dịch bệnh trong cả nước và cả toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng xã hội giảm, thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, Công ty đã giữ được sự tăng trưởng nhất định. Sản xuất, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định. An toàn, môi trường trong doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và nâng cao.

1.2. Hoạt động của Ban điều hành Công ty:

- Cơ cấu Ban điều hành phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2020, Ban điều hành:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban điều hành đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban điều hành đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Ban điều hành cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động



2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

- Tiếp tục triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng Vicem Hoàng Thạch tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

- Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2020, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình sản xuất kinh doanh trong năm 2020 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quản lý, theo dõi, chỉ đạo và giám sát các hoạt động chính của Công ty.

- Thực hiện việc báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết và quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung vào công tác chỉ đạo đã tạo điều kiện cho Ban điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

* *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:*

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

Năm 2020, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	14/01/2020	NQ phiên họp định kỳ Quý I/2020
2	04/QĐ-HĐQT	02/3/2020	QĐ đổi tên một số đơn vị trực thuộc
3	05/QĐ-HĐQT	02/3/2020	QĐ thành lập lại Hội đồng thi đua khen thưởng
4	06/QĐ-HĐQT	02/3/2020	QĐ điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của một số đơn vị thuộc Công ty
5	07/QĐ-HĐQT	02/3/2020	QĐ phê duyệt mô hình tổ chức NM XM Vạn Ninh
6	15/NQ-HĐQT	02/3/2020	NQ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2019
7	16/QĐ-HĐQT	02/3/2020	QĐ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2019
8	17/NQ-HĐQT	16/3/2020	NQ phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2020
9	18/QĐ-HĐQT	16/3/2020	QĐ phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2020
10	19/NQ-HĐQT	19/3/2020	NQ về việc sáp nhập Phòng Công nghệ thông tin vào Phòng Tổ chức Hành chính
11	20/QĐ-HĐQT	19/3/2020	QĐ về việc sáp nhập Phòng Công nghệ thông tin vào Phòng Tổ chức Hành chính
12	22/NQ-HĐQT	30/3/2020	NQ gia hạn thời gian ĐHCĐ năm 2020
13	23/NQ-HĐQT	30/3/2020	NQ về việc chấm dứt HĐLĐ ông Nguyễn Hòa Nam
14	24/QĐ-HĐQT	30/3/2020	QĐ về việc chấm dứt HĐLĐ ông Nguyễn Hòa Nam
15	27/NQ-HĐQT	15/4/2020	NQ phiên họp Quý II/2020
16	30/NQ-HĐQT	08/5/2020	NQ chấp thuận gia hạn nợ vay
17	32/NQ-HĐQT	28/5/2020	NQ về việc nâng lương cán bộ lãnh đạo, quản lý
18	33/QĐ-HĐQT	28/5/2020	QĐ về việc nâng lương cán bộ lãnh đạo, quản lý
19	34/QĐ-HĐQT	28/5/2020	QĐ về việc nâng lương cán bộ lãnh đạo, quản lý
20	56/NQ-HĐQT	17/7/2020	NQ về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
21	59/NQ-HĐQT	05/8/2020	Nghị quyết phiên họp quý III/2020
22	60/NQ-HĐQT	09/9/2020	Nghị quyết thông qua tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2020
23	65/NQ-HĐQT	01/10/2020	Nghị quyết phiên họp quý IV/2020
24	76/NQ-HĐQT	05/11/2020	Nghị quyết thông qua việc vay vốn Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
25	77/NQ-HĐQT	15/12/2020	Nghị quyết về việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ mua ngoài

LƯU
C. T. T.
- H. T. T.
VIC
V. N.
H. C. P.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021
26	78/NQ-HĐQT	18/12/2020	Nghị quyết về việc tiếp tục triển khai gia công xi măng Vicem Hoàng Thạch tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân năm 2021
27	81/NQ-HĐQT	21/12/2020	Nghị quyết về việc chủ trương cho Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch thuê kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty.

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện được các công việc như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành;

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với HĐQT và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua nhiều quyết định có giá trị và thiết thực nhằm đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Tổng giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các vấn đề chỉ đạo và điều hành của Ban Tổng Giám đốc đều tuân thủ đúng pháp luật, phù hợp với các Nghị quyết của HĐQT hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, sử dụng vốn hợp lý nhằm đảm bảo cân đối vốn cho sản xuất, giảm dần nợ vay dài hạn Ngân hàng để giảm chi phí lãi vay nhằm nâng cao hiệu quả SXKD; nộp Ngân sách Nhà nước tăng so với kế hoạch; Công tác lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của Pháp luật;

Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức của Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc, bố trí sắp xếp, sáp nhập các phòng, ban, định biên lại lao động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 20/6/2020. Chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng
- + Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
01	Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/06/2020)	8.000.000	56.000.000

02	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/06/2020)	8.000.000	40.000.000
03	Ngô Đức Lưu	Ủy viên HĐQT- TGD	6.000.000	72.000.000
04	Lê Văn Chính	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm 16/10/2020)	6.000.000	18.000.000
05	Nguyễn Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm 16/10/2020)	6.000.000	18.000.000
06	Nguyễn Hoàng Trí	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm 16/10/2020)	6.000.000	18.000.000
08	Hồ Xuân Thu	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm 16/10/2020) Phó TGD	6.000.000	54.000.000
09	Nguyễn Anh Quân	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm 16/10/2020)	6.000.000	54.000.000
10	Nguyễn Hòa Nam	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm 16/10/2020)	6.000.000	54.000.000
11	Hoàng Xuân Thịnh	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000
12	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ 16/10/2020)	4.000.000	10.000.000

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 20/3/2021 tại Website: www.haivancement.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT.



Ngô Đức Lưu